TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAM RANH** **TỈNH KHÁNH HOÀ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 94/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30/12/2021
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA

Với phiên tòa xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Bảy Nhuận**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Văn Khánh -** Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 208/2021/TLST-HNGĐ ngày 30/11/2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/12/2021; Thông báo hoãn phiên tòa số 71/2021/TB-TA ngày 22/12/2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **H** - Sinh năm: 1996

Hộ khẩu thường trú: H, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố P, phường N, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* *Bị đơn:* Ông **T** - Sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Tổ dân phố F, phường V, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/9/2021, bản tự khai ngày 08/12/2021 nguyên đơn bà H trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông T tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Cam Phúc Bắc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 11 ngày 17/02/2020. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 4 năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, xảy ra xô xát nhiều. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T suốt ngày ăn nhậu về đem chuyện quá khứ ra nói rồi đánh đập bà. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

- Về con chung: Bà và ông T có một con chung là cháu N, sinh ngày 08/4/2021 hiện nay cháu đang ở với bà nên bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con

chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 08/12/2021 bị đơn ông T trình bày:

- Về hôn nhân: Quá trình chung sống và kết hôn của hai vợ chồng đúng như bà H đã trình bày. Trong khi chung sống vợ chồng có cãi vã là bình thường, nay bà H làm đơn ly hôn với ông với lý do là thường xuyên tụ tập ăn nhậu, đánh đập là không đúng sự thật nên ông yêu cầu Tòa án xác minh sự việc trên lấy lại danh dự cho ông và yêu cầu họ phải trình bày lại sự việc họ bôi nhọ ông. Nay bà H yêu cầu ly hôn với ông thì ông không đồng ý vì sự việc bà H kiện ông không đúng sự việc và yêu cầu Tòa án xác minh 03 tháng nay bà H ôm con ông đi đâu và sinh sống với ai, khi xác minh rõ ràng mọi việc thì ông sẽ đồng ý Tòa án phán quyết.

- Về con chung: Ông và bà H có một con chung là cháu N, sinh ngày 08/4/2021, ông yêu cầu Tòa án giao con chung cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc vì hiện nay ông kinh doanh gạo và giữ bãi xe, quản lý xe nhà thu nhập mười triệu đến mười hai triệu một tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn có ý kiến: Đồng ý ly hôn với nguyên đơn và đồng ý giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H; về con chung: Giao con chung cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung: Bà H, ông T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc: "Ly hôn", do bị đơn là ông T cư trú tại phường Cam Phúc Bắc, thành phố Cam Ranh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn ngày 17/02/2020 tại UBND phường Cam Phúc Bắc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu nhưng về sau thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, giữa hai vợ chồng có xảy ra xô xát, hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân. Tòa án thấy rằng giữa hai vợ chồng tình cảm không còn, không thể hàn gắn được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, ông T đồng ý ly hôn với bà H. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H, cho bà H ly hôn ông T để tạo điều kiện cho hai bên ổn định cuộc sống riêng.

[3.2] Về con chung: Bà H và ông T có một con chung là cháu N, sinh ngày 08/4/2021. Bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tại phiên tòa ông T cũng đồng ý giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Vì vậy, Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà H, giao con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

[3.3] Về tài sản: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 322 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản Thi và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà H và ông T.

1.2 Về con chung: Giao cháu N, sinh ngày 08/4/2021 cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi mọi mặt của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

1.3 Về tài sản: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về án phí: Bà H phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án số AA/2021/0006675 ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh. Bà H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

* Quy định:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Cam Ranh;
- Chi Cục THADS Tp. Cam Ranh;
- UBND phường Cam Phúc Bắc, Tp.Cam Ranh (số 11 ngày 17/02/2020);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bảy Nhuận